

## **22. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG MÍA K88-92**

Đoàn Lê Thủy\*, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Thị Bạch Mai, Lê Thị Thường, Hà Đình Tuấn, Nguyễn Cương Quyết, Võ Mạnh Hùng, Trương Thanh Hoài, Nguyễn Thị Hà

### **I. NGUỒN GỐC**

Quy trình kỹ thuật sản xuất giống mía K88-92 là một trong những kết quả đạt được của Đề tài “Nghiên cứu chọn tạo giống mía chịu úng phèn, có năng suất, chất lượng cao cho vùng Tây Nam bộ” do Viện Nghiên cứu Mía đường chủ trì thực hiện từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2012 và đã được Hội đồng cấp cơ sở công nhận là tiến bộ kỹ thuật, được áp dụng rộng rãi trên vùng đất úng phèn thuộc vùng mía Long An - Bến Tre.



K88-92 được công nhận là giống mía cho sản xuất thử tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nam bộ theo Quyết định số 92/QĐ-TT-CCN, ngày 15/3/2013 của Cục trưởng Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

K88-92 là giống mía ưa thâm canh có ưu điểm cây to, chắc và nặng. Chiều cao cây cao (từ 300 cm trở lên), đẻ nhánh khá, không hoặc ít trở cờ, chịu úng và phèn mặn khá, chín trung bình – muộn, hàm lượng đường khá - cao. Nhược điểm của giống là dễ đổ ngã, sức tái sinh trung bình, đầu lá thường bị khô trong giai đoạn mía chín.

Năng suất cao (110 – 150 tấn/ha). Khi trồng đầu mưa (tháng 4 – tháng 5), K88-92 cho năng suất thấp hơn so với trồng vụ cuối mưa (tháng 11 – tháng 1 năm sau).

Quy trình kỹ thuật sản xuất giống mía K88-92 có hiệu quả kỹ thuật và kinh tế cao đối với các hộ nông dân trồng mía có đủ điều kiện đầu tư thâm canh trong khu vực có đê bao ngăn lũ thuộc địa bàn tỉnh Long An và Bến Tre.

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ trồng**

- Vụ trồng đầu mưa: Đây là vụ trồng phụ, từ tháng 4 đến tháng 5.
- Vụ trồng cuối mưa: Đây là vụ trồng chính, từ tháng 11 đến tháng 01 năm sau.

#### **2. Đất và làm đất**

- Lên luống đúng kỹ thuật (đảm bảo tầng canh tác tốt, tận dụng tối đa về đất và ánh sáng, xẻ rãnh phụ ngang mặt luống để hạn chế úng ngập) với mặt luống phẳng, rộng 5 – 8 m, cao 0,5 - 0,6 m; thông thường phải cao hơn mực nước lớn nhất trong năm 30 - 50 cm, có hệ thống kênh, mương thoát nước.

- Làm đất phải đảm bảo sạch cỏ dại, bằng phẳng và tơi xốp, dùng máy phay xới toàn bộ mặt

\* Email: doanlethuy68@yahoo.com.vn

ruộng, phơi ải đất để tiêu diệt mầm mống sâu bệnh và gốc cũ (nếu có). Trước khi trồng 1 tuần, dùng máy phay xới đất lần nữa và sửa soạn lại luống.

- Đào hốc dọc theo mặt luống với khoảng cách 1,0 m, sâu 25 – 30 cm, rộng 30 – 35 cm, dưới đáy có lớp đất bột tơi xốp, đảm bảo đủ ẩm.

### **3. Mật độ và khoảng cách trồng**

- Trồng 40.000 – 50.000 hom tiêu chuẩn/ha (tương đương 8 tấn giống/ha), tốt nhất nên ngâm hom ở dòng nước chảy trong kênh, mương 12 - 24 giờ trước khi trồng.

- Bón lót đều vào đáy rãnh và phủ một lớp đất mỏng trước khi đặt hom giống. Đặt hom gối đầu hoặc nổi đuôi với mật độ từ 4 hom đến 5 hom 3 mắt mầm/m dài đặt hom thẳng hàng, sao cho mắt mầm hướng về hai bên, ấn chặt hom vào đất, hai đầu hàng mía nên đặt hom đối ngược chiều. Lấp đất bột, tro trấu hoặc xơ dừa phủ lên mặt hom.

### **4. Phân bón**

- Lượng phân bón cho 1 ha mía/vụ: 1 - 2 tấn phân hữu cơ vi sinh, 1 tấn vôi + 500 kg urea + 800 kg super lân + 400 kg Kali Clorua (tương ứng 230 kg N + 132 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 240 kg K<sub>2</sub>O). Riêng đối với vụ gốc I, nếu có thể thì lượng phân đạm và kali được bón tăng thêm 10 – 15% so với lượng nêu trên.

- Cách bón: Bón lót trước khi trồng với toàn bộ lượng vôi, phân hữu cơ vi sinh, lân và thuốc trừ sâu, 1/3 lượng đạm, 1/3 lượng kali. Lượng phân còn lại được chia thành 2 lần bón thúc, bón thúc được tiến hành sau khi làm cỏ và có vùi lấp phân. Bón thúc lần 1 lúc 30 – 35 ngày sau trồng với 1/3 lượng đạm, 1/3 lượng kali, kết hợp dặm những chỗ mất khoảng >0,5 m bằng bầu hoặc hom mía dự phòng. Bón thúc lần 2 lúc 60 - 70 ngày sau trồng với 1/3 lượng đạm, 1/3 lượng kali, xới xáo kết hợp vun gốc nhẹ.

### **5. Chăm sóc**

#### *a) Chăm sóc vụ tơ*

- Lần 1: Sau trồng 3 - 5 ngày, tùy thuộc độ ẩm trong đất, tiến hành phun thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm, 3 kg/ha Ansaron 80 WP (hoạt chất Diuron). Cách pha: 60 g thuốc/bình 8 L, 400 L nước/ha.

- Lần 2: Thời gian tiến hành từ 30 – 35 ngày sau trồng, làm sạch cỏ còn sót trong gốc và trên hàng mía. Sau khi làm cỏ tiến hành bón thúc lần 1 và trồng dặm.

- Lần 3: Thực hiện từ 60 - 70 ngày sau trồng, làm sạch cỏ trong gốc và trên hàng mía, kết hợp bón thúc lần 2 và vun gốc nhẹ.

- Lần 4: Thực hiện từ 100 - 120 ngày sau trồng, làm sạch cỏ trong gốc và trên hàng mía, kết hợp cắt hủy những cây chết do sâu bệnh hại hoặc cây lẫn giống, bóc các lá già khô vàng dưới gốc mía, vun gốc để hạn chế mía bị đổ ngã.

**Chú ý:** Cần đảm bảo ruộng luôn sạch cỏ dại và bón phân khi ruộng sạch cỏ, đủ ẩm. Cần chăm sóc kịp thời, đặc biệt trong giai đoạn từ sau trồng đến 120 ngày tuổi. Vệ sinh khu vực xung quanh ruộng, bóc bỏ lá già, cây sâu để hạn chế chuột và sâu bệnh.



Sản xuất mía K88-92 tại Long An

*b) Chăm sóc vụ gốc*

- Sau khi thu hoạch, chỉ lưu gốc những ruộng có năng suất cao, ít bị sâu bệnh, ít mất khoảng.

- Nên đê lá và gom gọn đê phòng chống cháy. Vệ sinh đồng ruộng, bạt gốc và xả luống ngay sau khi thu hoạch.

- Sau khi thu hoạch, khẩn trương bón vôi trên mặt liếp, đặc biệt đối với những nơi xì phèn. Sau đó xả gốc, bón thúc lần 1 với toàn bộ lượng phân hữu cơ vi sinh và lân, 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali, vùi lấp phân.

- Khoảng 25 - 35 ngày sau thu hoạch, làm cỏ và dặm những chỗ mất khoảng trên 0,6 m bằng cách xê chỗ mọc dày và đảm bảo đủ ẩm, đủ phân cho mía dặm.

- Từ 75 - 90 ngày sau thu hoạch, làm cỏ và bón thúc lần 2 với 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali còn lại, xới xáo, vùi lấp phân.

- Từ 105 - 120 ngày sau thu hoạch, làm cỏ và xới xáo.

**Chú ý:** Cần đảm bảo ruộng luôn sạch cỏ dại và bón phân khi ruộng sạch cỏ, đủ ẩm. Cần chăm sóc kịp thời, đặc biệt trong giai đoạn cây con (từ khi trồng hoặc khi thu hoạch đến 120 ngày tuổi). Vệ sinh khu vực xung quanh ruộng, bóc bỏ lá già và hủy cây sâu bệnh.

## **6. Phòng trừ sâu bệnh**

*a) Phòng trừ sâu*

- Sâu đục thân: Bón lót thuốc trừ sâu dạng hạt 20 kg/ha. Cắt bỏ cây mầm bị sâu, làm sạch cỏ và bóc lá khô, lá già. Khi ruộng bị sâu nhiều, phòng trừ cục bộ lúc sâu non mới phát sinh bằng cách phun thuốc Padan 95SP với liều lượng 0,8 kg/ha hoặc Ofatox 400 EC với liều lượng 1 – 1,5 L/ha, nồng độ 0,25 – 0,3% (chủ yếu khi mía còn nhỏ) hoặc rải thuốc hạt vào ngọn, nách lá với lượng 10 g/m dài.

- Rầy, rệp: Làm sạch cỏ, bóc và cắt lá già cho ruộng mía thông thoáng. Phun đẫm lá nơi có ổ rệp bằng Trebon 10EC với liều lượng 1 – 1,5 lít/ha hoặc Supracide 40EC với nồng độ 0,1 – 0,15%. Đối với rầy chích hút (rầy đầu vàng), phun đẫm ngọn bằng Vibasa 50ND với nồng độ 40 ml/8 lít.

- Bọ hung đục gốc: Khi có nhiều bọ hung xuất hiện, rải 25 – 30 kg thuốc Sago Super 3G vào gốc mía trước khi vô chân.

- Phòng trừ chuột (đối với vụ gốc): Đặt bẫy hoặc dùng thuốc diệt chuột theo hướng dẫn trên bao bì.

*b) Phòng trừ bệnh*

- Bệnh than: Không lấy giống ở ruộng bị bệnh. Kịp thời nhổ và hủy cây bị bệnh. Ruộng bệnh nặng không nên lưu gốc và phải luân canh cây họ đậu từ 1 – 2 năm.

- Bệnh thối ngọn: Cắt và hủy lá bệnh. Phun Boóc-đô hoặc rắc Sun-phát đồng trộn với vôi bột và đất bột theo tỷ lệ 10:40:50 vào ngọn.

- Bệnh thối đỏ: Dùng giống kháng bệnh. Phòng trừ sâu đục thân. Phun Carbenzim 1 - 1,5 lít/ha,



Sản xuất mía K88-92 tại Bến Tre

nồng độ 0,1 – 0,15%. Xử lý hom giống bằng nước nóng 50°C/2 giờ, sau đó xử lý bằng thuốc trừ nấm Carbenzim nồng độ 0,1 – 0,2%.

- Bệnh trắng lá: Đào hủy hoặc diệt cây bệnh bằng thuốc trừ cỏ Gramoxone, Glyphosate. Trồng mía lúc mật độ rầy thấp (có thể là rầy hoa *Matsumuratettix hiroglyphicus* (vector truyền bệnh). Phun thuốc diệt rầy. Không lưu gốc ruộng nhiễm bệnh.

- Hội chứng vàng gân lá: Không sử dụng hom giống bị bệnh. Làm hạn chế nơi trú ẩn của côn trùng truyền bệnh (rệp vừng (*Melanaphis sacchari*), rệp xám (*Rhopalosiphum maidis*), có thể là loài rầy lá (*Perkinsiella saccharacida*) cũng như hạn chế nguồn ký chủ phụ (cỏ chỉ (*Cynodon dactylon*)). Phun thuốc diệt rầy. Chăm sóc tốt và bón phân đầy đủ. Luân canh.

- Bệnh cần gốc: Phòng trừ bằng cách sử dụng hom sạch bệnh.

- Bệnh rỉ sắt: Phun thuốc Tilt Super 250EC với liều lượng 1 -1,5 lít/ha. Cắt hủy cây bệnh. Không lấy giống từ ruộng nhiễm bệnh.

### 7. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch khi mía từ 12 tháng tuổi trở lên, khi ruộng mía có biểu hiện tóp ngọn, các đốt và lá ngọn sít lại, lá non mọc tùm, bộ lá ngả màu vàng nhạt, lá chân khô; bẹ lá mất nước, kể cả bẹ lá xanh; thân bóng, ít sáp và hơi khô, màu sắc thay đổi (xanh vàng thường chuyển sang vàng hoặc vàng cam hay nâu vàng, đỏ hoặc tím chuyển sang đỏ sậm hoặc tím sậm hay nâu tím), khi búng tay vào nghe tiếng kêu giòn, mặt cắt ngang thân lồi lõm, không đều, có màu trắng bạc, ruộng thơm mùi đường.



Thu hoạch mía K88-92

- Chặt mía sát đất, không dập gốc, chặt ngọn ló “mặt trắng”, róc sạch rễ lá, cột bằng ngọn lá thành bó nặng 13 – 15 kg và gom thành từng đống 30 – 50 bó. Thời gian thu hoạch từng ruộng càng sớm càng tốt, tốt nhất trong vòng 1 tuần.

- Vận chuyển đến nơi chế biến trong vòng 24 giờ, chậm nhất trong vòng 48 giờ, vận chuyển đến nhà máy càng sớm càng tốt.

## IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Giống mía K88-92 được trồng ở vùng mía huyện Bến Lức, tỉnh Long An, vùng mía huyện Mỏ Cày, huyện Giồng Trôm, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Diện tích trong vụ mía 2013/2014 tại vùng Tây Nam bộ như sau: Bến Tre: 79,64 ha' Hậu Giang: 4.204 ha, Sóc Trăng: 292,5 ha.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Lệ Thủy và ctv, tháng 12/2012. Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống mía K88-92 tại vùng Long An và Bến Tre.

2. Đoàn Lệ Thủy và ctv, tháng 12/2012. Báo cáo kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đăng ký công nhận – Tên tiến bộ kỹ thuật: Quy trình kỹ thuật canh tác giống mía K88-92 tại vùng Long An – Bến Tre.

## 23. QUI TRÌNH NHÂN GIỐNG CAM MẬT KHÔNG HẠT GHÉP TRÊN GỐC CAM MẬT CHỊU PHÈN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Thị Khoẻ\*

### I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ

Quy trình nhân giống cam Mật không hạt ghép trên gốc cam Mật chịu phèn vùng ĐBSCL là kết quả nghiên cứu của đề tài tuyển chọn cấp Bộ - Bộ Nông nghiệp và PTNT “Nghiên cứu chọn lọc gốc ghép cây có múi chịu điều kiện hạn và phèn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long” (2008-2012). Tổ hợp ghép chịu phèn: Cam Mật không hạt (*C. sinensis* L. Osbeck) trên gốc ghép cam Mật (*C. sinensis* L. Osbeck) cho vùng đất phèn ( $3 < \text{pH} < 4$ ) ở Đồng Tháp Mười thuộc Đồng bằng sông Cửu Long và vùng có điều kiện sinh thái tương tự. Được công nhận tiến bộ kỹ thuật mới theo Quyết định số 651/QĐ-TT-CCN ngày 31/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### II. ĐẶC ĐIỂM NÔNG HỌC GIỐNG CAM MẬT

Cây cam Mật (*C. sinensis* L. Osbeck) sinh trưởng mạnh, tán cây vươn cao, dạng lá hình trứng, quả có dạng hình cầu, vỏ quả màu xanh và khi chín vỏ quả màu vàng-xanh, đáy quả có hình tròn nhạt, trọng lượng quả trung bình 180-250 g, cây 3-4 năm tuổi cho 50-110 quả/cây, số hạt trung bình 10-30 hạt/quả, hạt nảy mầm 10-15 ngày sau khi gieo.

Giống cam Mật không hạt (*C. sinensis* L. Osbeck) cây có dạng bộ tán tròn, cây ghép bắt đầu cho quả vào năm thứ ba sau khi trồng, cây trên 5 năm tuổi có khả năng cho 28-30kg quả/cây, quả có dạng hình cầu và đáy quả có hình vòng tròn nhạt, trọng lượng quả trung bình 200-220g/quả, vỏ quả dày 3,5-3,8 mm, nước quả có độ Brix 9-10%, quả không hạt.

### III. NỘI DUNG QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG

Cây giống được sản xuất, chăm sóc trong nhà lưới hai cửa và có hố khử trùng trước ngăn hai cửa, kích thước hố là 30 cm x 40 cm và độ sâu 5 - 7cm, có thiết kế nắp đậy chống nước mưa, hố này dùng chứa chất khử trùng giày dệp khi ra-vào nhà lưới nhằm hạn chế sự xâm nhập của mầm móng sâu bệnh hại, nhất là rầy chổng cánh, vào vườn ươm.

#### 1. Nhân giống gốc ghép

- Số lượng cây giống trồng để cung cấp hạt làm gốc ghép tùy vào qui mô sản xuất cây giống. Hạt được thu từ quả thuần thực thu hoạch từ cây mẹ không bị nhiễm bệnh, tách hạt và chọn lấy những hạt to, khỏe, đồng đều, loại bỏ hạt dị dạng. Trước khi gieo hạt xử lý thuốc phòng trừ nấm bệnh pha trong nước nồng độ 0,1 - 0,2%.



Hình 1: Chuẩn bị bầu ươm trong nhà lưới hai cửa, 8 bầu/lô, lô x lô: 40cm

\* Email: ltkhoe@yahoo.com.vn